



**VIWASE**

**TÀI LIỆU HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

**Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021**



Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

STT	TÊN TÀI LIỆU
1	Chương trình Nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch 5 năm 2021-2026; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021.
3	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021
4	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021
5	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
6	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020
7	Tờ trình của HĐQT về việc nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (kèm theo phụ lục nội dung sửa đổi, bổ sung)
8	Tờ trình của HĐQT về việc nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (kèm theo phụ lục nội dung sửa đổi, bổ sung)
9	Tờ trình của HĐQT về Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (kèm theo Quy chế)
10	Tờ trình của Ban kiểm soát về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (kèm theo Quy chế)
11	Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
12	Dự thảo Nghị quyết đại hội
13	Mẫu Đơn đề cử ứng viên thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2021-2026
14	Mẫu Sơ yếu lý lịch ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2021-2026

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**





## THÔNG BÁO

V/v: Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam kính mời Quý cổ đông Công ty đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

1. Thời gian: từ 07 giờ 30, ngày 26 tháng 04 năm 2021.

2. Địa điểm: Khách sạn Thăng Lợi, số 200 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội

3. Thành phần tham dự: Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam và người đại diện được cổ đông ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật, tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/03/2021.

4. Nội dung Đại hội:

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2026;

- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;

- Thông qua việc Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021;

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2016-2021;

- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020;

- Thông qua Tờ trình của HĐQT về nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty;

- Thông qua Tờ trình của HĐQT về nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc Quy chế hoạt động của HĐQT;

- Thông qua Tờ trình của BKS về việc Quy chế hoạt động của BKS;

- Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội: Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu giấy xác nhận đăng ký dự họp gửi về Công ty trước 16h00 ngày 23/04/2021:

- Thư xin gửi về địa chỉ: Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam  
Số 5 Đường Thành, Hoàn Kiếm Hà Nội

- Fax: 024 38284760

- Email: [viwase@hn.vnn.vn](mailto:viwase@hn.vnn.vn)

- Điện thoại: 024 38281429

Mobile: 0987827987; 0976968688

6. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang website: <http://www.viwase.vn>

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội phải mang theo giấy tờ sau: Giấy căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu; và giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự đại hội).

Trân trọng thông báo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đăng website: <http://www.viwase.vn>
- Lưu: Công ty; TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Hải**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

**Thời gian: 7h30, ngày 26 tháng 4 năm 2021**

**Địa điểm: Khách sạn Thăng Lợi, số 200 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội**

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian dự kiến</b>
<b>A. ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP</b>	
Ban tổ chức ĐH thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐH	07:30 – 08:00
<b>B. KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>	
Ban tổ chức phát biểu khai mạc, giới thiệu đại biểu, báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp	08:00 – 08:05
Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tọa ĐH, Ban Thư ký (BTK) và Ban kiểm phiếu (BKP)	08:05 – 08:10
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, BTK, BKP; thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	08:10 – 08:15
<b>C. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ</b>	
<b>I. Nội dung ĐHĐCĐ thường niên:</b>	<b>08:15 – 09:00</b>
1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 và Kế hoạch 5 năm 2021-2026;	
2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;	
3. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021;	
4. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021;	
5. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2016-2021;	
6. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;	
7. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020;	
8. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty;	
9. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về QTCT;	
10. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.	



11. Tờ trình của BKS về việc thông qua Quy chế hoạt động của BKS.	
<b>ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết:</b>	09:00 – 10:00
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 và Kế hoạch 5 năm 2021-2026</li> <li>2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020</li> <li>3. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021</li> <li>4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021</li> <li>5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2016-2021</li> <li>6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán</li> <li>7. Thông qua tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020</li> <li>8. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty</li> <li>9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về QTCT</li> <li>10. Thông qua Tờ trình của HĐQT về Quy chế hoạt động của HĐQT</li> <li>11. Thông qua Tờ trình của BKS về Quy chế hoạt động của BKS</li> </ol>	
<b>II. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026:</b>	10:00 – 10:15
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đoàn Chủ tọa ĐH báo cáo phương án nhân sự của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026</li> <li>2. Nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT, Kiểm soát viên</li> <li>3. Ban kiểm phiếu thông tin thêm về quy định hình thức đề cử, ứng cử và bỏ phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên trong Quy chế tổ chức đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua</li> </ol>	
<b>ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết:</b>	10:15 – 11:00
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thảo luận về nhân sự đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2021-2026 do Đoàn Chủ tịch ĐH báo cáo</li> <li>2. Thông qua số lượng, danh sách nhân sự đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2021-2026</li> <li>3. Tiến hành biểu quyết bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2021-2026</li> </ol>	
<b>Thời gian nghỉ giải lao (Trà, cà phê, bánh kẹo, trái cây)</b>	11:00 – 11:30
<b>III. Kiểm phiếu biểu quyết:</b>	10:00 – 11:30
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại Mục I</li> <li>- Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại Mục II</li> </ul>	
<b>IV. Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu của ĐHĐCĐ:</b>	11:30 – 11:40
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại Mục I và</li> </ul>	

---

Mục II

- ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại Mục I và Mục II
- 

**V. Phiên họp đầu tiên của HĐQT, BKS:**

11:40 – 11:50

1. Phiên họp đầu tiên của HĐQT để bầu Chủ tịch HĐQT
  2. Phiên họp đầu tiên của BKS để bầu Trưởng BKS
  3. Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 ra mắt ĐHĐCĐ
- 

**IV. Ban Thư ký công bố Biên bản, Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

11:50 – 12:00

- Ban Thư ký công bố biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ
  - ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
- 

**D. TUYÊN BỐ BẾ MẠC ĐẠI HỘI, MỜI DỪNG CƠM THÂN MẬT**

12:00

---



**CÔNG TY CP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021  
VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2026;  
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020;  
LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH 2021**

Hà Nội 4-2021

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2026; PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020; LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2021

#### 1. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020

##### *Tình hình chung:*

Năm 2020 là năm khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội trong đó tăng trưởng GDP của cả nước ở mức thấp nhất trong nhiều năm, hạn chế nguồn lực đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng vẫn còn tiếp diễn cùng với đại dịch Covid 19; cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn ngày càng quyết liệt làm cho việc duy trì thị trường trở nên khó khăn.

Tuy nhiên, với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự đoàn kết nhất trí trong tổ chức thực hiện, đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Đây là kết quả rất đáng được ghi nhận trong bối cảnh môi trường sản xuất kinh doanh có nhiều yếu tố không thuận lợi.

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo công việc và thu nhập cho người lao động, Công ty cũng chú trọng thực hiện các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động thông qua các chương trình hội thảo, tham quan thực tế và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Duy trì, nâng cao thương hiệu và hình ảnh Công ty thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, duy trì các mối quan hệ thường xuyên với khách hàng, các cơ quan quản lý nhà nước ở cả trung ương và địa phương, tham gia tích cực các hoạt động của các hiệp hội nghề nghiệp v.v.

##### *Tổ chức sản xuất:*

Tiếp tục triển khai sản xuất theo hai mô hình: thành lập đội dự án hoặc giao cho các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai, Công ty chủ động hỗ trợ và chia sẻ với các đơn vị, các đội dự án về trong các vấn đề và khó khăn nảy sinh, hài hoà lợi ích của Công ty và người lao động, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm sản xuất.

Công ty tích cực hỗ trợ các dự án có quy mô hoặc giá trị lớn, các dự án ở địa bàn xa, các dự án khó khăn; linh hoạt trong phương thức và mức giao khoán.



Nhờ đó nguồn thu của Công ty được đảm bảo, nhiều khoản nợ tồn đọng nhiều năm đã được thu hồi.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ là nhiệm vụ quan trọng được duy trì xuyên suốt trong năm 2020. Công tác kiểm tra hồ sơ luôn được coi trọng, nhờ đó chất lượng sản phẩm và dịch vụ được khách hàng ghi nhận và đánh giá cao, thương hiệu của Công ty được duy trì và phát triển.

#### ***Phát triển thị trường và sản phẩm:***

Việc tiếp cận với các nhà đầu tư tư nhân trong những năm vừa qua đã mở ra cơ hội mới và Công ty cũng đã thu được nhiều kinh nghiệm trong việc hợp tác với đối tượng khách hàng này. Trong năm 2020 Công ty đã có một số hợp đồng và thoả thuận quan trọng cung cấp dịch vụ cho các nhà đầu tư tư nhân.

Năm 2020, bên cạnh việc duy trì hoạt động ở các địa bàn trọng điểm, địa bàn truyền thống, Công ty đã tăng cường mở rộng dịch vụ tại các địa bàn mới và tiềm năng triển khai công việc ở địa bàn mới này là rất lớn.

Công ty cũng đang nỗ lực trong việc mở rộng phạm vi đăng ký kinh doanh và chứng chỉ hoạt động sang các lĩnh vực khác hướng đến dịch vụ đô thị thông minh, phát triển bền vững.

#### ***Phát triển nguồn nhân lực, chăm lo cho người lao động,:***

Xác định rõ nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi, có tính quyết định đến sự thành công của hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cải thiện môi trường làm việc, cải thiện thu nhập cho người lao động để giữ chân cán bộ tốt đồng thời tạo điều kiện thu hút người tài từ bên ngoài.

Trong năm 2020 Công ty cũng định kỳ tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề để nâng cao năng lực cho cán bộ CNV công ty. Tổ chức chuyến đi thăm quan các công trình các nhà máy cấp nước, xử lý nước thải và khu chôn lấp chất thải rắn tại Hải phòng, tạo cơ hội cho các kỹ sư trẻ được học hỏi, trao đổi công việc ngay tại hiện trường để nâng cao trình độ chuyên môn.

Công ty duy trì các chế độ chính sách cho người lao động, tổ chức các kỳ nghỉ mát, khám bệnh định kỳ, hàng tháng tổ chức chúc mừng sinh nhật cho toàn thể người lao động có ngày sinh trong tháng, tổ chức tham quan trong các dịp ngày 8/3, ngày 20/10, tặng quà nhân dịp các ngày lễ, phát động các hoạt động thể dục thể thao để người lao động tham gia sinh hoạt v.v.

#### ***Khó khăn, tồn tại***

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong năm 2020 vẫn có một số tồn tại, bất cập cần phải được khắc phục:

- Một bộ phận cán bộ CNV chưa có ý thức cao và chuyên nghiệp trong công việc, như tình trạng đi muộn về sớm, việc giữ gìn vệ sinh trong cơ quan nhất là tại các khu vệ sinh.

- Trang thiết bị cơ quan còn hạn chế và bất cập, mặc dù hàng năm đều có đầu tư sửa chữa cơ quan đầu tư trang thiết bị nhưng nhiệm vụ này còn thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số trang thiết bị được mua sắm chưa phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Văn hoá doanh nghiệp đã được đề cập nhưng thực hiện còn chưa đồng bộ và nhất quán.

- Chưa gắn kết và huy động được hết năng lực của đội ngũ chuyên gia có chuyên môn cao, các chuyên gia phần lớn hoạt động độc lập.

- Công tác lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị cũng như của Công ty còn có phần chưa được chủ động.

### ***Kết quả SXKD năm 2020 của Công ty***

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Giá trị</b>
<b>I.</b>	<b>Doanh thu, trong đó:</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>113.073</b>
	- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn và xây lắp	Tr.đ	111.058
	- Doanh thu từ đầu tư	Tr.đ	-
	- Doanh thu hoạt động tài chính & thu nhập khác	Tr.đ	2.015
<b>II.</b>	<b>Chi phí, trong đó:</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>107.776</b>
	- Giá vốn bán hàng	Tr.đ	97.528
	- Chi phí quản lý, chi phí tài chính, chi phí khác	Tr.đ	10.248
<b>III.</b>	<b>Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	
	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.297
	- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.605

## **2. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị (Đồng)</b>
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	5.297.410.511
2	Lợi nhuận sau thuế	4.605.495.096
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	6.302.258.214
	- Lợi nhuận sau thuế	4.605.495.096
	- Lợi nhuận chưa phân phối của 2019	1.696.763.118
3.1	Chia cổ tức (57,12%)	3.600.000.000
3.2	Quỹ đầu tư phát triển (0%)	0
3.3	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành C.ty (4,76%)	300.000.000
3.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi (11,9%)	750.000.000
3.5	Lợi nhuận chưa phân phối (26,22%)	1.652.258.214



### 3. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

#### Nhận định tình hình

Năm 2021 là năm đầu của nhiệm kỳ 2021- 2025 của Chính phủ được kỳ vọng về sự phát triển năng động tốc độ cao trong đó công nghệ thông tin là yếu tố nền tảng của thời đại công nghiệp 4.0.

Mô hình đầu tư đang thay đổi với sự đa dạng về nguồn lực, trong đó xã hội hoá được dự báo là nguồn lực đầu tư chính thay vì đầu tư công như trước đây.

Thế chế chính sách có nhiều thay đổi trong lĩnh vực quản lý đô thị, quản lý hạn tầng đô thị với nhiều văn bản pháp lý sẽ có hiệu lực.

Nhu cầu phát triển hạ tầng đô thị vẫn rất lớn trong đó đô thị thông minh, đô thị bền vững sẽ là trung tâm của nhiệm vụ phát triển.

Nguồn nhân lực trong lĩnh vực tư vấn hạ tầng kỹ thuật đơn thuần đang suy giảm do sức hấp dẫn của lĩnh vực này giảm xuống.

Công tác đầu thầu đang được chuyển đổi theo hướng đấu thầu qua mạng, yêu cầu của bên mời thầu ngày càng cao.

#### Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Để có thể hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, việc phát triển thị trường, tìm kiếm hợp đồng hết sức quan trọng trong đó bám sát các địa bàn có tiềm năng phát sinh dịch vụ.

Bám sát các dự án đang và chuẩn bị được hình thành trong năm và trong nhiệm kỳ.

Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực để thực hiện khi tìm kiếm được dịch vụ tư vấn

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2021 nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng, giữ vững và phát triển thương hiệu công ty trong tình hình mới.

Công ty cũng sẽ tiếp tục quan tâm đến thu nhập của người lao động, tạo môi trường làm việc thuận lợi, thúc đẩy và tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động.

#### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
I.	<b>Doanh thu, trong đó:</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>108.000</b>
	- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn và xây lắp	Tr.đ	106.000
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	Tr.đ	2.000
II.	<b>Chi phí, trong đó:</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>103.550</b>
	- Giá vốn bán hàng	Tr.đ	92.550
	- Chi phí quản lý, chi phí tài chính, chi phí khác	Tr.đ	11.000

	- Thuế		
III.	<b>Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận</b>	Tr.đ	
	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.450
	- Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	3.560

### Một số giải pháp thực hiện chính

- Tăng cường sự hiện diện của Công ty tại các địa bàn tiềm năng; khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho công tác phát triển thị trường, triển khai hợp đồng.
- Nâng cao năng lực tổ chức sản xuất của các đơn vị, các nhóm dự án trong triển khai công việc.
- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phù hợp với tình hình thực tế, đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm hợp đồng và tổ chức sản xuất có năng suất, hiệu quả.
- Huy động mọi nguồn lực tham gia các hợp đồng có giá trị lớn; Linh hoạt trong công tác triển khai dự án, kể cả phương thức thực hiện trước khi ký hợp đồng;
- Bố trí đầy đủ nguồn lực để thực hiện một cách tốt nhất các hợp đồng ký với khách hàng. Tăng cường mối quan hệ của Công ty đối với khách hàng, kịp thời giải quyết các yêu cầu của khách hàng đối với chất lượng và tiến độ dịch vụ.
- Xây dựng và thực hiện tốt chương trình đào tạo phát triển nguồn lực. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ trẻ. Tiếp tục duy trì chương trình hội thảo, đào tạo của Công ty.
- Tìm kiếm các thị trường mới, nhất là thị trường ở TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam; phát triển các lĩnh vực tư vấn phi truyền thống.

## 4. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2026

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	KH 2021-2026
1	Giá trị sản lượng	165.360	184.624	158.131	131.783	124.734	559.000
2	Doanh thu	157.191	143.960	130.205	125.841	111.058	525.000
3	Lợi nhuận trước thuế	13.578	23.567	7.048	5.735	5.297	15.800
4	Lợi nhuận sau thuế	10.974	18.992	5.744	4.617	4.605	12.750
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	14%	30%	12%	12%	10%	8-10%

**5. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2021: Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, Kế hoạch SXKD năm 2021 và Kế hoạch 5 năm 2021-2026; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021.

Thông qua Đại hội này, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban kiểm soát cùng toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty đã hết lòng ủng hộ và giúp đỡ Ban Tổng giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Tuấn**





Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2016-2021**  
**VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

**I.1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 - 2021**

Trong giai đoạn năm 2016 - 2021 là những năm có sự tăng trưởng tích cực của nền kinh tế, đặc biệt các năm từ 2016 đến 2018, mặc dù có nhiều biến động của thị trường, môi trường đầu tư, nhiều cơ chế chính sách thay đổi có ảnh hưởng không nhỏ đến nhiều lĩnh vực kinh tế cả nước, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định, tăng trưởng cao.

Trong năm 2019, ngành Xây dựng tiếp tục tăng trưởng ở mức khá, tốc độ tăng trưởng của toàn ngành đạt 9 - 9,2%, đóng góp 0,66 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của Việt Nam là 7,02%; tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 39,2%.

Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nền kinh tế của toàn thế giới nói chung cũng như của Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề, tác động đến hầu hết mọi lĩnh vực kinh tế của cả nước, các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bị gián đoạn thời gian dài, cùng với việc đầu tư công của Nhà nước trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước và môi trường rất hạn chế, xu hướng đầu tư theo hình thức PPP,... từ nguồn vốn song phương, nguồn vốn tư nhân tăng cao, đòi hỏi các đối tác trong nước tham gia phải có nguồn tài chính tương đối lớn.

Giai đoạn 2016-2020 đã có sự suy giảm dần tính hấp dẫn và lượng giải ngân nguồn vốn ODA trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, là lĩnh vực chính đem lại nhiều doanh thu, lợi nhuận cho Công ty từ trước đến nay, nhất là trong 2 năm gần đây chững lại. Thị trường tư vấn xây dựng do đó có sự cạnh tranh ngày càng lớn, chi phí sản xuất tăng và lợi nhuận giảm sút.

Tình trạng thu hút nhân lực chuyên môn cao từ lĩnh vực tư vấn chuyển sang các lĩnh vực khác hấp dẫn hơn (cung cấp vật tư, thiết bị, các công ty vốn nước ngoài) vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt có sự cạnh tranh không lành mạnh từ các doanh nghiệp nhỏ hoạt động cùng lĩnh vực (như bỏ giá thầu rất thấp, chất lượng sản phẩm không đáp ứng yêu cầu...).

Bước sang năm 2021, mặc dù Chính phủ đã có những biện pháp tích cực trong việc kiểm soát dịch bệnh Covid-19 đồng thời với việc thực hiện nhiều giải pháp phục hồi nền kinh tế trong tình hình ổn định mới, nhiều lĩnh vực kinh tế bị

ảnh hưởng có thể sẽ chưa thể phục hồi nhanh chóng để đạt mức tăng trưởng bình thường, có thể còn bị ảnh hưởng trong một vài năm tiếp theo.

Dự báo giai đoạn 05 năm (2021-2026) vẫn có sự hạn chế nguồn đầu tư công, tuy nhiên các dự án lớn, quan trọng trong lĩnh vực hạ tầng đô thị, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn và biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục được triển khai. Điều này cũng tác động tích cực đến lĩnh vực tư vấn xây dựng cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong giai đoạn từ 2016 - 2020, Công ty đã tổ chức thực hiện tốt các dự án, trong đó có nhiều dự án lớn, trọng điểm tại các địa bàn quan trọng như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Huế, các tỉnh phía Bắc, các tỉnh miền trung, TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam..., tạo ra sự tin cậy và uy tín đối với khách hàng. Với việc chủ động đánh giá sát tình hình chung để xây dựng kế hoạch sản xuất, phương pháp tiếp cận, phát triển thị trường hợp lý cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, hoàn thành và vượt mức kế hoạch SXKD hàng năm đã đề ra, như:

- Chất lượng cán bộ CNV được nâng cao, bộ máy quản lý, điều hành sản xuất được kiện toàn, đã phát huy được mọi tiềm lực trong sản xuất kinh doanh; Công tác quản lý, điều hành sâu sát đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của từng đơn vị trong Công ty.

- Mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh luôn được đổi mới, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế hội nhập; Công ty đã đấu thầu, thắng thầu và ký kết nhiều hợp đồng lớn, có hiệu quả kinh tế cao, điều này được thể hiện rõ qua kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng năm.

- Chính sách lao động hiệu quả và hài hoà đối với người lao động trong Công ty; Năng suất lao động của cán bộ, CNV tăng cao, việc làm ổn định và tăng thu nhập cho người lao động trong Công ty.

- Các hoạt động đào tạo, hội thảo nội bộ theo chuyên đề, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm bên cạnh việc đầu tư, bổ sung trang thiết bị văn phòng, các phần mềm chuyên ngành để nâng cao hiệu quả lao động.

- Các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong công ty được khuyến khích, phát huy và đã tạo được nhiều động lực đối với người lao động, góp phần tích cực trong việc xây dựng nề nếp và văn hoá doanh nghiệp trong công ty.

- Kết quả sản xuất kinh doanh đều tăng hàng năm. Các chỉ số tài chính cơ bản cả giai đoạn 5 năm 2016-2020 thể hiện tính lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp.

- Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán cơ bản đều ổn định, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trong giai đoạn 2016-2020 thực hiện vượt kế hoạch và cao hơn so với giai đoạn 2011-2015.



Kết quả cụ thể được thể hiện trong bảng dưới đây:

Chi tiêu	ĐVT	Kết quả sản xuất kinh doanh				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu quyết toán	Tỷ đồng	157,2	162,6	132,6	127,5	113,073
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,58	23,6	7,0	5,7	5,297
Lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả LNST chưa phân phối)	Tỷ đồng	11,0	21,0	7,4	6,5	6,3
Cổ tức	%	14%	30%	12%	12%	10%

## 1.2. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2016-2021

### 1. Về chỉ đạo, định hướng trong SXKD, đầu tư xây dựng:

Hội đồng Quản trị thường xuyên có các chỉ đạo, định hướng cụ thể trong công tác phát triển sản xuất kinh doanh, công tác phát triển thị trường, phát triển lĩnh vực hoạt động mới. Công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc luôn bám sát nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Ban Tổng giám đốc và các đơn vị sản xuất để thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong các hoạt động sản xuất.

HQĐT luôn tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm. Chủ tịch và các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát và kịp thời phát hiện các điểm còn yếu và tìm giải pháp khắc phục, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác cũng như của người lao động trong Công ty.

Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất với Ban Tổng giám đốc; Trường các đơn vị thuộc Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, tiếp nhận phản hồi của khách hàng về chất lượng hồ sơ; Thực hiện quy trình phân công trách nhiệm từ lãnh đạo công ty cho đến chủ nhiệm, chủ trì và cán bộ thiết kế để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Kết quả là trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, thị trường phát triển tốt; Năng lực tư vấn được nâng lên; Lĩnh vực hoạt động tư vấn được mở rộng. Bên cạnh hoạt động tư vấn trong lĩnh vực truyền thống về cấp nước, thoát nước, quản lý chất thải rắn ngày càng ổn định và phát triển, Công ty cũng đã mở rộng và có một bước tiến lớn trong lĩnh vực tư vấn về phát triển đô thị, các dịch vụ tư vấn phi truyền thống, dịch vụ về đánh giá tài chính, môi trường xã hội.

Về công tác đầu tư trong giai đoạn 2016-2021, HĐQT đã hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty CP An Việt và tại dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập. Đã thực hiện hợp tác đầu tư và mở rộng đầu tư xây dựng một cách hợp lý đối với nhà máy nước Như Quỳnh để tăng hiệu quả đầu tư, mang lại lợi ích và doanh thu tài chính cho công ty trong những năm tới.

## **2. Về công tác quản trị, công tác nhân sự:**

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, để phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm, HĐQT cũng đã nghiên cứu và quyết định thành lập một số đơn vị mới, sát nhập hoặc tổ chức lại một số đơn vị trong công ty. Chú trọng đầu tư máy móc thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất cho các đơn vị để nâng cao năng lực sản xuất.

Hội đồng Quản trị cũng đánh giá, sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế, qui định cụ thể, như Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Công ty, Quy chế tuyển dụng cán bộ, ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động; Xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty theo hướng công bằng và có lợi cho người lao động ... để thích ứng với yêu cầu của thị trường, khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả sản xuất; Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản phê duyệt các qui định, qui chế, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, được sự đồng ý của Đại hội cổ đông thường niên hàng năm, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng đã tiếp tục được sửa đổi theo những qui định hiện hành của Chính phủ và cũng để phù hợp hơn với các hoạt động SXKD của công ty.

HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá, bồi dưỡng và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng trẻ dần nhằm mục đích tạo nên sự năng động và để tiến tới thay thế dần những cán bộ đến tuổi nghỉ hưu, đồng thời kết hợp việc mời các chuyên gia, kỹ sư cao cấp hợp tác và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ trong công ty. Khuyến khích cán bộ nhân viên Công ty tham gia các hiệp hội nghề nghiệp, tham gia các diễn đàn, hội thảo chuyên môn, tạo điều kiện để người lao động được tham gia học tập, nâng cao trình độ.

Công tác qui hoạch cán bộ được thực hiện theo đúng qui định, đảm bảo tính khách quan, có sự tham vấn của người lao động, của các tổ chức Đảng, Đoàn. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc bổ nhiệm đại bộ phận hoàn thành nhiệm vụ được giao và ngày càng trưởng thành.

Trong nhiệm kỳ 2016 – 2021, HĐQT đã bầu thay thế Chủ tịch HĐQT và 01 thành viên HĐQT; thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm một số chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT; bổ nhiệm người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các công ty liên kết. Từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc cũng được phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, mỗi người một nhiệm vụ,



không chồng chéo. Quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo các qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo và giám sát người giữ phần vốn của Công ty VIWASE luôn thực hiện đúng các chủ trương, chính sách cũng như đảm bảo quyền lợi của VIWASE tại các Công ty cổ phần OCI, LẠC VIỆT, SÀI GÒN WEICO.

Hội đồng Quản trị đã tham gia hoạt động tốt và tuân thủ đúng các qui định của nhà nước với tư cách là một thành viên trong Tập đoàn Tư vấn xây dựng Việt Nam.

### 1.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ 2016-2021

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng Quản trị luôn tuân thủ các qui định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế, quy định nội bộ khác của Công ty.

Cơ cấu HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Tư cách thành viên		
		Điều hành	Không điều hành	Độc lập
1	Ông Nguyễn Thanh Hải - Chủ tịch HĐQT	✓		
2	Ông Lê Văn Tuấn - TV HĐQT, TGD	✓		
3	Ông Nguyễn Như Hà - TV HĐQT		✓	
4	Ông Nguyễn Bá Minh - TV HĐQT		✓	
5	Ông Đoàn Nam Anh - TV HĐQT		✓	
6	Ông Phùng Ngọc Quang - TV HĐQT		✓	
7	Ông Nguyễn Thành Tài - TV HĐQT, Phó TGD	✓		

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, HĐQT có nhiều cố gắng và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tất cả thành viên HĐQT đều làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và có tinh thần đoàn kết nội bộ tốt.

Những thành tích đáng ghi nhận là hiệu quả hoạt động, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức chi trả giữ ổn định ở mức cao. Các chỉ tiêu quan trọng luôn hoàn thành, vượt kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên hàng năm đã thông qua. Chất lượng cán bộ, nhân viên tăng cao. Thu nhập của cán bộ công nhân viên Công ty được đảm bảo, tạo sự yên tâm trong công tác.

Trong 05 năm qua, HĐQT cũng đã có nhiều nỗ lực để kiện toàn nhân sự có năng lực quản trị, điều hành công ty, tuân thủ quy định hiện hành, phù hợp với thông lệ về quản trị công ty. Cụ thể:

- HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định nhiệm vụ của mỗi thành viên HĐQT, giữa thành viên điều hành và không điều hành để mỗi nghị quyết, quyết định của HĐQT luôn bảo đảm tính đúng đắn, trung thực, khách quan, minh bạch.

- HĐQT thông qua các Nghị quyết, quyết định phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, khách hàng, cổ đông và quyền lợi của người lao động; Tôn trọng đối tác, chung tay xây dựng cộng đồng doanh nghiệp đoàn kết, vững mạnh, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội, cộng đồng.

- HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết, quyết định bởi Ban Tổng giám đốc và những người điều hành khác của Công ty; Thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới.

- HĐQT đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị tham mưu, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc, bảo đảm sự điều hành của Ban Tổng giám đốc phù hợp với các quy định và chính sách của công ty.

- Nâng cao năng lực quản trị cho một số cán bộ quản trị điều hành thông qua việc tham dự các khóa học về quản trị công ty do UBCKNN tổ chức, các khóa đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ nhân viên Công ty do các hiệp hội chuyên ngành tổ chức.

- HĐQT đã tổ chức thành công 04 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và 01 kỳ lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, đã tiến hành trên 30 phiên họp HĐQT trực tiếp và trên 50 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Tất cả các cuộc họp HĐQT đều được 100% thành viên HĐQT tham gia, thảo luận và đưa ra ý kiến biểu quyết về từng vấn đề.

Tuy nhiên, bên cạnh thành quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 2016-2021, vẫn còn một số hạn chế là chưa tạo thêm phát triển lĩnh vực mới có tính “bứt phá” cho Công ty.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2026**

### **II.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY**

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 sẽ phấn đấu duy trì sự ổn định, phát triển Công ty, nâng cao hơn nữa công tác quản trị chuyên nghiệp, năng lực và hiệu suất lao động trong mọi mặt hoạt động, cụ thể:

- Phát triển, nâng cao uy tín và thương hiệu VIWASE thông qua việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao và toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư tư nhân trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, xây dựng định hướng, kế hoạch 05 năm 2021 - 2026 của Công ty một cách hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn của nền kinh tế; Chuẩn bị nguồn lực, tìm kiếm, phát triển thị trường tư vấn sang các quốc gia trong khu vực.



- Duy trì, phát triển sản xuất trong lĩnh vực trọng tâm là hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước và môi trường. Triển khai hiệu quả hơn các dịch vụ tư vấn phi truyền thống để tăng cường tính cạnh tranh của công ty đối với một số lĩnh vực trong đó.

- Tiếp tục thực hiện hợp tác đầu tư và phát triển một cách hợp lý đối với dự án hệ thống cấp nước Như Quỳnh theo quyết định của tỉnh Hưng Yên để phát huy hiệu quả của dự án.

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo, định hướng Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT để kết quả sản xuất kinh doanh đạt kết quả cao nhất.

- Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, qui hoạch cán bộ cấp quản lý công ty; Nâng cao chất lượng đội ngũ kỹ sư tư vấn để đáp ứng với yêu cầu công việc; Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện trang thiết bị, phần mềm chuyên dụng để nâng cao hiệu suất lao động.

- Thí điểm áp dụng mô hình mới trong công tác tư vấn thiết kế, hướng tới việc nhân rộng mô hình trong công tác quản trị, hành chính và trong các hoạt động sản xuất khác.

- Đổi mới phương thức hợp tác, chia sẻ thông tin, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty VIWASE và các Công ty OCI; Công ty Lạc Việt và Công ty Sài Gòn Weico.

- Xây dựng mối đoàn kết, tăng cường hợp tác với tất cả các công ty tư vấn trong Tập đoàn Tư vấn xây dựng Việt Nam, để góp phần đẩy mạnh phát triển chung của Tập đoàn.

## **II.2. MỤC TIÊU**

1. Duy trì và phát triển VIWASE là một trong các công ty tư vấn xây dựng hàng đầu của Việt Nam.

2. Từng bước phát triển, đưa thương hiệu VIWASE ra thị trường tư vấn xây dựng ở các quốc gia khác trong khu vực.

3. Phần đầu đạt các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Doanh thu bình quân hàng năm khoảng 100-110 tỷ đồng.

- Cổ tức bình quân hàng năm đạt 8-10%.

- Thu nhập bình quân cho người lao động 14-16 triệu đồng/năm.

## **II.3. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

- Thực hiện các hoạt động quản trị, điều hành Công ty hiệu quả hơn, mang tính chuyên nghiệp, số hóa các quy trình; Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ;

- Định kỳ sửa đổi, bổ sung Qui chế tổ chức hoạt động, quy chế thi đua khen thưởng và các quy chế, quy định nội bộ khác phù hợp với từng giai đoạn,

theo hướng năng động, đề cao tự chủ, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu, vì một tầm nhìn và một hệ giá trị cốt lõi;

- Duy trì sự ổn định và phát triển Công ty, xây dựng thương hiệu VIWASE với ngành nghề chính là tư vấn trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước, quản lý chất thải rắn và phát triển đô thị; Triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống đi vào chiều sâu, mở rộng các dịch vụ về đánh giá tài chính, môi trường xã hội;
- Xây dựng, cải tiến phương thức tổ chức và quản lý sản xuất, đáp ứng tốt mọi yêu cầu công việc; Tiếp tục kiện toàn bộ máy công ty, thành lập và sắp xếp lại các đơn vị, chi nhánh Tp Hồ Chí Minh, Đà Nẵng trực thuộc Công ty một cách phù hợp hơn theo nhiệm vụ SXKD từng năm, từng giai đoạn;
- Đào tạo, xây dựng, quy hoạch đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp. Cải thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân sự, chính sách, chế độ lao động tiền lương hài hòa; tạo mọi điều kiện để người có năng lực, có trình độ, trách nhiệm và tâm huyết có điều kiện phát triển và vươn lên với thu nhập xứng đáng. Tăng cường chất lượng công tác đào tạo, hội thảo và sự hợp tác với các trường Đại học;
- Triển khai nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm khoa học mới và các giải pháp phần mềm tăng năng suất lao động như BIM, áp dụng triệt để các thành tựu công nghệ thông tin và kết quả nghiên cứu khoa học vào các hoạt động SXKD của Công ty;
- Xây dựng định hình văn hóa doanh nghiệp cho Công ty; Xây dựng môi trường làm việc tốt hơn, bao gồm kết hợp với việc đầu tư chiều sâu về trang thiết bị và cơ sở vật chất trụ sở công ty; Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện;
- Hoàn thiện đầu tư xây dựng một cách hợp lý đối với nhà máy nước Như Quỳnh; Thực hiện các dự án đầu tư nhằm đa dạng hóa nguồn thu, tăng vốn lưu động để đáp ứng các yêu cầu về các hoạt động tài chính của Công ty;
- Thực hiện công việc thoái vốn tại Công ty CP Bất động sản An Việt;
- Hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty VIWASE và các Công ty OCI, Công ty Lạc Việt và Công ty Sài Gòn WEICO thông qua việc duy trì và tăng cường chia sẻ thông tin về thị trường và các dịch vụ tư vấn để chủ động tham gia; Linh hoạt trong phương thức phối hợp (liên danh, thầu phụ, cung cấp nhân sự, phân chia công đoạn thực hiện); Phối hợp để tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước, các dịch vụ tư vấn mới;
- Tiếp tục giữ gìn mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty thành viên trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam, để góp phần đầy mạnh và phát triển chung của cả Tổ hợp.

\*\*\*

Trên đây là Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thông qua Đại hội này, HĐQT Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty đã hết lòng ủng hộ và giúp đỡ HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải





Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2016-2021**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE);
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty VIWASE;
- Căn cứ Báo cáo tài chính các năm 2016 đến năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty VIWASE;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 2016-2021**

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

**1. Về nhân sự:** Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 bao gồm 03 thành viên sau:

- 1) Bà Đỗ Thị Thúy Nga, Trưởng ban kiểm soát
- 2) Bà Vũ Thị Hậu, thành viên
- 3) Ông Nguyễn Nhất Việt, thành viên

Trong nhiệm kỳ 2016-2021 Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và từng thành viên trong ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công công việc của Ban kiểm soát.

**2. Về tổ chức các cuộc họp:** Trong nhiệm kỳ 2016-2021, Ban kiểm soát đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất trong trường hợp cần thiết theo quy định.

**3. Chi phí hoạt động:** Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty, mức thù lao cho trưởng ban là 2,0 triệu/1 tháng và thành viên ban kiểm soát là 1,0 triệu/1 tháng. Trong nhiệm kỳ 2016-2020 không phát sinh chi phí khác cho Ban kiểm soát.

**4. Về thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều cử Trưởng ban kiểm soát là đại diện tham dự và đã được Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ thông tin nhằm phục vụ công tác giám sát của Ban kiểm soát.

- Trong nhiệm kỳ 2016-2021 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; tổ chức họp định kỳ hàng quý và đột xuất trong trường hợp cần thiết đúng theo quy định của Điều lệ Công ty. Các phiên họp được thông báo đầy đủ và gửi trước tài liệu đến các thành viên về nội dung cuộc họp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, có chương trình nghị sự và biên bản họp, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đúng giờ và đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời nhằm định hướng và chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật

- Các phiên họp Hội đồng quản trị đã thể hiện tính minh bạch, thẳng thắn, tập trung vào chiến lược kinh doanh nhằm nâng cao vị thế của Công ty trong ngành, hướng đến mục tiêu tối ưu hóa hoạt động, đề ra các mục tiêu cụ thể để Ban tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo từng giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 1 năm).

- Các mục tiêu, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị phù hợp với quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đúng theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Quyết định của HĐQT về cơ cấu tổ chức, nhân sự, đầu tư ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy trình.

Cụ thể trong nhiệm kỳ 2016-2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện:

- ✓ Tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2016-2021, 3 kỳ đại hội cổ đông thường niên và 1 kỳ đại hội đồng cổ đông bất thường; Chi trả cổ tức hàng năm theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- ✓ Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn của chủ sở hữu. Vốn điều lệ sau khi phát hành 36.000.000.000 đồng. Hoàn thành lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và hoàn thành việc đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM;
- ✓ Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp (Người đại diện). Kiểm tra giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, xử lý và chấn chỉnh kịp thời;
- ✓ Ban hành các Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Phụ trách khối nhiệm kỳ 2016-2021. Năm 2019 kiện toàn nhân sự Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Thư ký công ty.
- ✓ Thành lập lại Chi nhánh VIWASE tại Thành phố Hồ Chí Minh, giao nhiệm vụ cho 1 Phó tổng giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh, giải



thể Văn phòng HĐQT và Xí nghiệp thiết kế công trình cấp nước, Thành lập mới 02 đơn vị trực thuộc Công ty;

- √ Ban hành và sửa đổi, điều chỉnh quy chế hoạt động Công ty hàng năm, theo hướng tạo điều kiện cho người lao động có mức thu nhập cao, tiết giảm một số chi phí hành chính, xe cộ và tạo cơ chế khuyến khích tìm kiếm hợp đồng;
- √ Ban hành quy chế về tuyển dụng, ký kết và chấm dứt hợp đồng lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ;
- √ Phê duyệt Quy hoạch cán bộ quản lý Công ty, Kế hoạch tuyển dụng nhân sự, Kế hoạch chi phí cho CBNV và kế hoạch sửa chữa, cải tạo trụ sở công ty và mua sắm trang thiết bị hàng năm;
- √ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, mô hình và phương thức sản xuất kinh doanh mới phù hợp với tình hình phát triển kinh tế hội nhập;
- √ Tăng cường giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các đơn vị hoàn thành các dự án đang triển khai thực hiện, kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông Nhiệm kỳ 2016-2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm;
- √ Định hướng đổi mới quy chế, quy định về quản trị công ty như quy chế tiền lương, quy chế thi đua khen thưởng và các quy chế nội bộ khác. Rà soát để bổ sung, sửa đổi theo hướng năng động, đề cao tự chủ, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu, vì một tầm nhìn và một hệ giá trị cốt lõi;
- √ Hoàn thành thoái vốn tại một số doanh nghiệp như Nhà máy nước Từ Sơn, Bắc Ninh và Nhà máy nước Yên Lập, Quảng Ninh. Đầu tư mua văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh và sàn văn phòng tại Láng Hạ, Hà Nội. Hoàn thiện xây dựng nội thất và đưa văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh vào sử dụng từ năm 2018, cho thuê văn phòng tại Hà Nội từ cuối năm 2020; Đầu tư xây dựng cải tạo và sửa chữa trụ sở văn phòng công ty;
- √ Đã mở rộng đầu tư xây dựng một cách hợp lý đối với nhà máy nước Như Quỳnh, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về chuyển đổi và khai thác hiệu quả hơn diện tích đất dự án đã được giao, góp phần tạo doanh thu tài chính cho công ty;
- √ Hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty VIWASE và các Công ty liên kết, bao gồm: Công ty Phương Đông, Công ty Lạc Việt và Công ty Sài Gòn Weico;
- √ Xây dựng mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty tư vấn trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam, để góp phần đẩy mạnh phát triển chung của Tổ hợp;

**5. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty**

### 5.1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020:

Trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 có nhiều khó khăn, nền kinh tế Việt Nam và thế giới bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid 19, đặc biệt là sự suy giảm dần tính hấp dẫn và lượng giải ngân nguồn vốn ODA trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, là lĩnh vực chính đem lại nhiều doanh thu, lợi nhuận cho Công ty từ trước đến nay, nhất là trong 2 năm gần đây chững lại. Thị trường tư vấn xây dựng do đó có sự cạnh tranh ngày càng lớn, chi phí sản xuất tăng và lợi nhuận giảm sút.

HDQT đã tăng cường vai trò giám sát, đôn đốc Ban TGD và các đơn vị triển khai thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ và HDQT, tổ chức họp hàng tháng, quý với ban TGD và các cán bộ quản lý Công ty để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch công việc, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hàng năm.

Cơ chế phân công công việc và phân phối thu nhập minh bạch và hợp lý, có tác động lớn trong việc khuyến khích người lao động nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

Ban Tổng giám đốc đã ban hành, thực hiện các kế hoạch về phát triển và triển khai sản xuất kinh doanh. Ban hành và thực hiện các quyết định điều hành hoạt động chung của Công ty theo đúng quy chế, Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật. Công tác đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ nhân viên cũng luôn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm kịp thời cụ thể: đã tổ chức các hội thảo đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, các khóa tập huấn về phần mềm thủy lực, tính toán thiết kế tuyến ống, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về quản trị công ty, bảo hiểm xã hội, thuế, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện v.v.

### 5.2. Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh:

Trong giai đoạn từ 2016-2020, Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành, thực hiện đúng các chế độ, chính sách tài chính kế toán theo quy định của Nhà nước. Công tác hạch toán, kế toán, thống kê, ghi chép chứng từ, sổ sách kế toán đầy đủ, rõ ràng. Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ chứng từ kế toán. kê khai và nộp đầy đủ các khoản thuế vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn. Hoàn thành đúng tiến độ kiểm toán, quyết toán tài chính các năm từ 2016-2021 theo qui định của Nhà nước.

#### *a) Năm 2020*

##### - Kết quả hoạt kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Quyết toán năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Tổng doanh thu quyết toán	127.509.846.122	106.000.000.000	113.072.993.198



	Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	125.841.044.454	104.500.000.000	111.058.300.669
	Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	1,668,801,668	1.500.000.000	2.014.692.529
2	Lợi nhuận trước thuế	5.734.620.489	3.200.000.000	5.297.410.511
3	Lợi nhuận sau thuế	4.616.845.191	2.650.000.000	4.605.495.096
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.282		1.279
5	Chi trả cổ tức	4.320.000.000	3.600.000.000	3.600.000.000
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	12%	10%	10%

Nhận xét:

+ Doanh thu của Công ty đạt được là 113 tỷ, tăng 6,67% so với kế hoạch được ĐHCĐ 2020 thông qua. Kết quả này thể hiện sự cố gắng nỗ lực rất lớn của ban lãnh đạo công ty do ảnh hưởng dịch bệnh COVID và tình hình khó khăn chung của toàn xã hội.

+ Lợi nhuận đạt được năm 2020 tăng 73,97% so với kế hoạch đặt ra.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	43,74	41,39
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		56,25	58,61
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	40,85	44
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		59,14	56
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,37	1,35
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,37	0,36
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,77	4,53
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu		3,67	4,07
	- Tỷ suất LNST/ Nguồn vốn chủ sở hữu		8,08	8,09

Nhận xét:

+ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = 1,35 (>1) cho thấy khả năng đáp ứng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn cao, Công ty không gặp khó khăn nếu cần phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu = 8,09% cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 8,09 đồng lợi nhuận. Kết quả này là khá cao so với các công ty tư vấn xây dựng trong ngành.

**b) Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016-2020**

**Một số chỉ tiêu chính**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu	157,19	162,58	132,57	127,51	113,07
2	Lợi nhuận trước thuế	13,57	23,56	7,04	5,73	5,29
3	Lợi nhuận sau thuế	10,97	18,99	5,74	4,61	4,60
4	Vốn chủ sở hữu	52,59	64,44	57,53	57,13	42,07
5	Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu (%)	8,64	14,49	5,31	4,49	4,68
6	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu (%)	20,87	36,57	12,24	10,03	12,58
6	Chi trả cổ tức	5,04	10,80	4,32	4,32	3,6
7	Cổ tức (% vốn Điều lệ)	14	30	12	12	10

Trong giai đoạn 2016-2020, mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế đất nước nói chung và trong lĩnh vực tư vấn nói riêng đang gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cùng với sự góp sức của toàn thể các cán bộ lao động trong Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt hiệu quả tốt. Doanh thu hàng năm đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ cao, đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

**II. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Cổ đông**

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động của Công ty qua từng năm.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện về nhân sự cũng như cung cấp đầy đủ thông tin cho Ban kiểm soát hoạt động theo quy định.

- Trong nhiệm kỳ 2016-2021, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông cá nhân theo Luật Doanh nghiệp đối về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Công ty đã nghiêm túc thực hiện việc gửi tài liệu cho



cổ đông và đã công bố thông tin lên website của Công ty và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định.

### **III. Hoạt động của Ban kiểm soát giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ 2016-2021**

Bên cạnh các nhiệm vụ như trong báo cáo phần nhiệm kỳ 2016-2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2016-2021 như sau:

- Tổ chức họp Ban kiểm soát định kỳ 2 lần 1 năm, riêng năm 2018 là 3 lần với 100% thành viên dự họp.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến theo chức năng và thẩm quyền.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc như:
  - + Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020 về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, tăng vốn điều lệ, đảm bảo tối đa quyền và lợi ích của các cổ đông nhỏ lẻ.
  - + Tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty theo đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.
  - + Bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo Công ty nhiệm kỳ 2016-2021, giải thể và thành lập mới các đơn vị trực thuộc Công ty theo quy định.
  - + Đầu tư và hoàn thiện nội thất văn phòng chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, bắt động sản của Công ty tại TP. Hà Nội, thủ tục cho thuê sản văn phòng tại Hà Nội.
  - + Chi trả cổ tức hàng năm, chế độ khen thưởng cho ban điều hành và người lao động.

### **B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026**

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và theo đúng pháp luật, Ban kiểm soát xin trình Đại hội cổ đông kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ tới như sau:

- 1/ Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- 2/ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- 3/ Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh; Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, thông tư, quy chế, quy định của Công ty.
- 4/ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty.
- 5/ Lập báo cáo hoạt động hàng năm trình Đại hội cổ đông thường niên.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016- 2021 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng,

ban trong Công ty đã hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chúng tôi xin cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của quý vị cổ đông đã dành cho Ban kiểm soát nhiệm kỳ vừa qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**



**Đỗ Thị Thúy Nga**



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
*V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán  
của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam*

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (sửa đổi, bổ sung lần thứ chín),

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO là công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 28/5/2020 tại Nghị quyết số 05/NQ-ĐHCD-VIWASE của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam.

Ý kiến của Công ty kiểm toán là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Hải**



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

---

**Tháng 03 năm 2021**

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 28

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**  
Số 5 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Nguyễn Như Hà	Ủy viên
Ông Lê Văn Tuấn	Ủy viên
Ông Đoàn Nam Anh	Ủy viên
Ông Phùng Ngọc Quang	Ủy viên
Ông Nguyễn Bá Minh	Ủy viên
Ông Nguyễn Thành Tài	Ủy viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Lê Văn Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Tài	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hiền Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kiên Hùng	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

**Họ và tên**

**Chức vụ**

Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Lê Văn Tuấn	Tổng Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**  
Số 5 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Lê Văn Tuấn**  
**Tổng Giám đốc**  
*Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2021*



Số: 058 /VACO/BCKIT.NVZ

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 9 tháng 3 năm 2021, từ trang 04 đến trang 28 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Bùi Ngọc Bình**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0657-2018-156-1  
Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2021

**Bùi Thị Phương**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2369-2018-156-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>59.578.951.217</b>	<b>54.345.344.136</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	11.397.082.978	11.158.487.778
1. Tiền	111		3.397.082.978	1.458.487.778
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	9.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.600.000.000	3.600.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	4.600.000.000	3.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.593.799.056	35.203.299.381
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	27.608.983.451	21.190.250.855
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.230.138.954	1.610.521.470
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	11.117.797.363	12.573.239.674
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(363.120.712)	(170.712.618)
IV. Hàng tồn kho	140	10	2.988.069.183	4.115.085.929
1. Hàng tồn kho	141		2.988.069.183	4.115.085.929
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	268.471.048
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	-	161.034.455
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	12	-	107.436.593
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>42.072.594.068</b>	<b>42.254.860.722</b>
I. Tài sản cố định	210		35.308.796.650	22.513.519.291
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	34.946.878.458	21.978.975.797
- Nguyên giá	222		41.236.936.756	27.177.537.167
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.290.058.298)	(5.198.561.370)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	361.918.192	534.543.494
- Nguyên giá	228		1.090.797.838	1.090.797.838
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(728.879.646)	(556.254.344)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	12.907.146.099
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	-	12.907.146.099
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	16	6.394.663.122	6.394.752.541
1. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		4.175.749.605	4.175.749.605
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.375.000.000	2.375.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(156.086.483)	(155.997.064)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		369.134.296	439.442.791
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	369.134.296	439.442.791
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>101.651.545.285</b>	<b>96.600.204.858</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>44.730.383.800</b>	<b>39.464.538.469</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>44.094.266.300</b>	<b>39.464.538.469</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	3.867.817.763	2.931.327.633
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	18.567.790.612	15.311.757.582
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	694.851.823	522.008.531
4. Phải trả người lao động	314		7.555.144.142	5.054.782.777
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		132.928.000	660.617.727
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		285.871.818	25.300.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	11.302.251.022	13.405.133.099
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.687.611.120	1.553.611.120
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>636.117.500</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		636.117.500	-
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>56.921.161.485</b>	<b>57.135.666.389</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>56.911.161.485</b>	<b>57.125.666.389</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		36.000.000.000	36.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		36.000.000.000	36.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		28.754.235	28.754.235
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.580.149.036	14.580.149.036
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.302.258.214	6.516.763.118
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.696.763.118	1.899.917.927
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		4.605.495.096	4.616.845.191
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
1. Nguồn kinh phí	431		10.000.000	10.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>101.651.545.285</b>	<b>96.600.204.858</b>



Lê Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2021

Ngô Lan Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tháo  
Người lập biểu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		111.058.300.669	125.841.044.454
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	22	111.058.300.669	125.841.044.454
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	97.527.766.936	111.448.645.865
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.530.533.733	14.392.398.589
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.164.911.632	1.021.521.393
6. Chi phí tài chính	22	25	13.705.322	21.101.147
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	-	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	10.076.867.412	10.115.404.811
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		4.604.872.631	5.277.414.024
9. Thu nhập khác	31	28	849.780.897	647.280.275
10. Chi phí khác	32	29	157.243.017	190.073.810
11. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		692.537.880	457.206.465
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.297.410.511	5.734.620.489
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	691.915.415	1.117.775.298
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		4.605.495.096	4.616.845.191
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.279,30	1.143,57



Lê Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2021

Ngô Lan Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo  
Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.297.410.511	5.734.620.489
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	1.264.122.230	1.196.934.086
- Các khoản dự phòng	03	192.497.513	170.817.775
- (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	674.711	1.013.149
- (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.084.126.932)	(996.515.610)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5.670.578.033	6.106.869.889
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09	(5.459.726.947)	15.087.089.253
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	1.127.016.746	5.436.450.787
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	4.344.248.390	(13.061.444.609)
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12	231.342.950	36.368.481
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(473.345.618)	(1.188.084.599)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(366.000.000)	(1.356.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.074.113.554	11.061.249.202
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(475.789.753)	(4.841.209.689)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.000.000.000)	(3.600.000.000)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	960.946.110	996.515.610
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(514.843.643)	(7.444.694.079)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.320.000.000)	(4.320.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.320.000.000)	(4.320.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	239.269.911	(703.444.877)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11.158.487.778	11.862.945.804
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(674.711)	(1.013.149)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	11.397.082.978	11.158.487.778



Lê Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2021

Ngô Lan Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo  
Người lập biểu



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") trước đây là một bộ phận của Viện Thiết kế Quy hoạch Thành phố - Bộ Kiến trúc, cùng với sự phát triển của đất nước qua từng thời kỳ, Công ty được mang các tên gọi khác nhau là Đội Thiết kế Công nghệ - Viện Thiết kế Quy hoạch Thành phố thuộc Bộ Kiến trúc, Viện Thiết kế Công trình Kỹ thuật Thành phố - Bộ Kiến trúc; Xi nghiệp Thiết kế Cấp Thoát nước - Bộ Xây dựng. Năm 1993, Xi nghiệp được thành lập lại là Công ty Thiết kế Cấp thoát Nước, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng theo Quyết định số 55A/BXD - TCLĐ ngày 05 tháng 05 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Ngày 27 tháng 04 năm 1995, Công ty Thiết kế Cấp thoát nước đổi tên thành Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam. Ngày 31 tháng 05 năm 2002, Công ty Tư vấn Cấp Thoát nước và Môi trường Việt Nam đổi tên thành Công ty Nước và Môi trường Việt Nam.

Công ty chuyển mô hình hoạt động thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1427/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 16 tháng 10 năm 2006. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103014795 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2006; Đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 30 tháng 01 năm 2019 với mã số doanh nghiệp là 0100104972.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 36.000.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 5 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 239 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 239 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Xây dựng công trình điện;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

#### Hoạt động chính của Công ty là:

Tư vấn, tổng thầu tư vấn, khảo sát thiết kế, quản lý dự án bao gồm: Lập và thẩm tra các báo cáo đầu tư; Dự án đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán; Tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về tư vấn, xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát thi công, lắp đặt cho các công trình.

#### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Không có hoạt động đặc biệt nào của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập	Tỷ lệ phần lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn	Số 179 Đinh Tiên Hoàng, phường Dakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	48,81%	48,81%	Tư vấn
Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông	Số 9 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	48,97%	48,97%	Tư vấn
Công ty CP Đầu tư, Công nghệ MT và HTKT Lạc Việt	Số 9 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	44,48%	44,48%	Tư vấn

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.



### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

##### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

##### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Điều 28, Luật Kế toán số 88/2015/HQH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó quy định tài sản tài chính và công nợ tài chính được đánh giá lại theo giá trị hợp lý vào thời điểm lập báo cáo tài chính. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

##### Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

**Tài sản tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính.

**Công nợ tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

##### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.



### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

##### **Các khoản đầu tư tài chính**

###### *Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết*

Công ty liên kết là một Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay Công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 48/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài chính.

###### *Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

##### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

##### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

##### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

	Thời gian khấu hao (Năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	40
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 30
Máy móc, thiết bị	05 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

##### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

###### Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình là phần mềm quản lý, được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Đối với phần mềm máy tính được khấu hao với thời gian 05 năm.

###### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

##### Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản phí bảo trì cho sản tòa nhà được phân bổ dựa theo thời gian đưa vào sử dụng của TSCĐ.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 03 năm.

##### Nợ phải trả và chi phí phải trả

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả. Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

##### Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

##### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

##### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực Kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

##### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

##### Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

##### Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận kinh doanh là: tư vấn, tổng thầu tư vấn, lập quy hoạch chuyên ngành, khảo sát, thiết kế, quản lý các công trình cấp nước, thoát nước dân dụng và hạ tầng kỹ thuật, chất thải rắn và vệ sinh môi trường, xây dựng các công trình công ích và một bộ phận địa lý là Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận.

#### 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	691.320.214	245.177.008
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.705.762.764	1.213.310.770
Các khoản tương đương tiền (i)	8.000.000.000	9.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.397.082.978</b>	<b>11.158.487.778</b>

##### Ghi chú:

- (i) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới hoặc bằng 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### 5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản tiền gửi có kỳ hạn	4.600.000.000	3.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.600.000.000</b>	<b>3.600.000.000</b>

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng Thương mại.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**6. PHẢI THU NGÂN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>Phải thu khách hàng khác</i>		
BQL Đầu tư XD Công trình Giao thông Đô thị Thành phố	2.183.344.140	4.165.799.775
Công ty CP Cấp nước Cửa Lò	1.921.421.706	3.533.432.916
Công ty TNHH MTV Thoát nước PTĐT BRVT	1.049.367.100	1.079.875.535
Ban Quản lý Dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa	5.419.837.500	-
Văn phòng TVGSTC Hợp phần Thoát nước mưa, nước thải tại Hải Phòng	1.700.734.010	533.483.520
Các đối tượng khác	15.083.342.144	11.557.895.064
<i>Phải thu khách hàng là Bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư, Công nghệ MT và HTKT Lạc Việt	250.936.851	319.764.045
<b>Cộng</b>	<b>27.608.983.451</b>	<b>21.190.250.855</b>

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>a) Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>		
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt Vương	2.230.138.954	1.610.521.470
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Năng lượng Tái Tạo	648.299.784	840.359.784
Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Đồng Dương	499.590.000	399.672.000
Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Động Dương	247.971.841	247.971.841
Công ty Cổ phần Xây dựng DILEC	607.763.600	-
Các đối tượng khác	226.513.729	122.517.845
<i>b) Trả trước cho người bán là các bên liên quan</i>		
	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.230.138.954</b>	<b>1.610.521.470</b>

**8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng CBCNV (i)	9.128.161.597	-	10.598.006.060	-
Phải thu khác	1.989.635.766	-	1.975.233.614	-
- Phải thu người lao động	1.357.856.432	-	1.112.131.817	-
- Phải thu về thuế TNCN	226.033.501	-	590.812.671	-
- Các khoản phải thu khác	405.745.833	-	272.289.126	-
<b>Cộng</b>	<b>11.117.797.363</b>	<b>-</b>	<b>12.573.239.674</b>	<b>-</b>

**Ghi chú:**

- (i) Tiền tạm ứng là khoản tiền Công ty cho người lao động vay để thực hiện nhiệm vụ SXKD hoặc giải quyết công việc được giao theo quy chế quản lý tài chính của Công ty.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**9. NỢ XẤU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Oriental Consultants Co., Ltd	24.206.948	-	24.206.948	-
Ông Nguyễn Việt Thành	84.049.777	-	84.049.777	-
Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	2.455.893	-	2.455.893	-
Công ty CP Toàn Thịnh Phát	60.000.000	-	60.000.000	-
Công ty CP Công trình Giao thông Công Chánh	421.130.581	280.791.406	-	-
BĐH ĐA Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	12.607.344	9.168.977	-	-
BQL Dự án vùng phụ cận TP. Vinh	299.687.356	251.056.804	-	-
<b>Cộng</b>	<b>904.137.899</b>	<b>541.017.187</b>	<b>170.712.618</b>	<b>-</b>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.988.069.183	-	4.115.085.929	-
<b>Cộng</b>	<b>2.988.069.183</b>	<b>-</b>	<b>4.115.085.929</b>	<b>-</b>

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>				
Công cụ, dụng cụ văn phòng	-	-	161.034.455	161.034.455
<i>b) Dài hạn</i>				
Chi phí bảo trì sản văn phòng	369.134.296	369.134.296	439.442.791	439.442.791
<b>Cộng</b>	<b>369.134.296</b>	<b>369.134.296</b>	<b>600.477.246</b>	<b>600.477.246</b>

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Số phải thu/nộp trong năm	Số đã thực thu/nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
<i>a) Phải nộp</i>				
Thuế giá trị gia tăng	242.744.362	5.896.461.407	5.692.401.809	446.803.960
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	691.915.415	580.782.211	111.133.204
Thuế thu nhập cá nhân	243.492.670	266.748.784	382.862.530	127.378.924
Thuế tài nguyên	6.107.950	56.081.260	52.653.475	9.535.735
Các loại thuế khác	29.663.549	3.000.000	32.663.549	-
<b>Cộng</b>	<b>522.008.531</b>	<b>6.914.206.866</b>	<b>6.741.363.574</b>	<b>694.851.823</b>
<i>b) Phải thu</i>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	107.436.593	107.436.593	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	785.812.162	785.812.162	-
<b>Cộng</b>	<b>107.436.593</b>	<b>893.248.755</b>	<b>785.812.162</b>	<b>-</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Máy móc, thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	16.398.803.566	9.996.794.954	781.938.647	-	27.177.537.167
Xây dựng cơ bản hoàn thành	13.167.711.869	95.505.970	-	796.181.750	14.059.399.589
Số dư cuối năm	29.566.515.435	10.092.300.924	781.938.647	796.181.750	41.236.936.756
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	2.176.632.064	2.405.580.927	616.348.379	-	5.198.561.370
Khấu hao trong năm	437.816.335	574.617.483	65.161.524	13.901.586	1.091.496.928
Số dư cuối năm	2.614.448.399	2.980.198.410	681.509.903	13.901.586	6.290.058.298
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số dư đầu năm	14.222.171.502	7.591.214.027	165.590.268	-	21.978.975.797
Số dư cuối năm	26.952.067.036	7.112.102.514	100.428.744	782.280.164	34.946.878.458

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng đến thời điểm ngày 31/12/2020 là 692.115.348 VND (Tại ngày 01/01/2020 là 692.115.348 VND).

**14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	1.090.797.838	1.090.797.838
Số dư cuối năm	1.090.797.838	1.090.797.838
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu năm	556.254.344	556.254.344
Khấu hao trong năm	172.625.302	172.625.302
Số dư cuối năm	728.879.646	728.879.646
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Số dư đầu năm	534.543.494	534.543.494
Số dư cuối năm	361.918.192	361.918.192

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 288.859.900 VND (Tại ngày 01/01/2020 là 147.991.900 VND).

**15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Sàn Văn phòng thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng lại Khu Tập thể cũ 97-99 Láng Hạ	-	12.907.146.099
<b>Cộng</b>	-	12.907.146.099

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**16. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (i)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (i)
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<i>a) Đầu tư vào Công ty liên kết</i>	<i>4.175.749.605</i>	-	(i)	<i>4.175.749.605</i>	-	(i)
Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn	1.855.800.000	-	(i)	1.855.800.000	-	(i)
Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông	1.385.860.000	-	(i)	1.385.860.000	-	(i)
Công ty CP Đầu tư, Công nghệ MT và HTKT Lạc Việt	934.089.605	-	(i)	934.089.605	-	(i)
<i>b) Đầu tư dài hạn khác</i>	<i>2.375.000.000</i>	<i>(156.086.483)</i>	(i)	<i>2.375.000.000</i>	<i>(155.997.064)</i>	(i)
Công ty CP Bất động sản Lilama Land	375.000.000	-	(i)	375.000.000	-	(i)
Công ty CP Bất động sản An Việt	2.000.000.000	(156.086.483)	(i)	2.000.000.000	(155.997.064)	(i)
<b>Cộng</b>	<b>6.550.749.605</b>	<b>(156.086.483)</b>	<b>(i)</b>	<b>6.550.749.605</b>	<b>(155.997.064)</b>	<b>(i)</b>

Ghi chú:

- (i) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính (ngoại trừ các khoản đầu tư có giá niêm yết trên thị trường). Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty được trình bày tại Thuyết minh số 1 - Thông tin khái quát.

Ngoài ra tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty liên kết trong năm như sau:

- Công ty CP Nước, Môi trường và HTTK Sài Gòn: Lợi nhuận sau thuế của năm 2020 là 766.705.069 VND; Số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020 là 837.617.596 VND.
- Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông: Lợi nhuận sau thuế của năm 2020 là 227.510.317 VND; Số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020 là 227.510.317 VND.
- Công ty CP Đầu tư, Công nghệ MT và HTKT Lạc Việt: Lợi nhuận sau thuế của năm 2020 là 214.168.213 VND; Số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020 là 214.168.213 VND.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</i>	<b>2.975.304.061</b>	<b>2.975.304.061</b>	<b>1.659.646.270</b>	<b>1.659.646.270</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt Vương	221.118.804	221.118.804	332.526.804	332.526.804
Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường	-	-	647.647.184	647.647.184
Công ty Cổ phần Tư vấn T27	1.700.952.000	1.700.952.000	-	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản dầu khí - Ban Điều hành Dự án 97-99 Láng Hạ	605.200.000	605.200.000	-	-
Các đối tượng khác	448.033.257	448.033.257	679.472.282	679.472.282
<i>b) Phải trả người bán là các bên liên quan</i>	<b>892.513.702</b>	<b>892.513.702</b>	<b>1.271.681.363</b>	<b>1.271.681.363</b>
Công ty CP Đầu tư, Công nghệ MT và HTKT Lạc Việt	479.640.040	479.640.040	647.355.414	647.355.414
Công ty CP Nước, Môi trường và HIKT Sài Gòn	412.873.662	412.873.662	624.325.949	624.325.949
<b>Cộng</b>	<b>3.867.817.763</b>	<b>3.867.817.763</b>	<b>2.931.327.633</b>	<b>2.931.327.633</b>

**18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ban QLDA GMSII Thành phố Móng Cái	800.000.000	1.970.000.000
Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước tỉnh Ninh Thuận	2.544.126.024	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng số 2 TP Bắc Giang	1.570.416.000	1.570.416.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình giao thông Đà Nẵng	1.044.933.000	-
Công ty Cổ phần ĐTXD cấp thoát nước và môi trường Ba Vì	-	1.050.458.000
Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Nước sạch Sông Đà	1.760.000.000	5.148.000.000
Ban QLDA ĐTXD Công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu Giang	1.560.000.000	-
Ban QLDA Đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị Đà Nẵng	1.146.840.000	529.167.000
Ban QLDA ĐTXD thành phố Vinh	1.695.268.500	-
Các đối tượng khác	6.446.207.088	5.043.716.582
<b>Cộng</b>	<b>18.567.790.612</b>	<b>15.311.757.582</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả CBCNV nhận khoán:	11.126.191.042	13.079.002.423
Ông Nguyễn Hiền Hòa	1.502.162.385	6.278.431.697
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	1.726.981.321	2.018.066.542
Ông Chu Linh Ngọc	1.466.682.368	254.610.100
Ông Lê Văn Dương	1.073.238.359	806.332.143
Các đối tượng khác	5.357.126.609	3.384.039.061
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	176.059.980	326.130.676
<b>Cộng</b>	<b><u>11.302.251.022</u></b>	<b><u>13.405.133.099</u></b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		LNST chưa phân phối		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	36.000.000.000		28.754.235		14.080.149.036		7.419.917.927		57.528.821.198	
Lãi trong năm	-		-		-		4.616.845.191		4.616.845.191	
Phân phối lợi nhuận	-		-		500.000.000		(5.520.000.000)		(5.020.000.000)	
Số dư đầu năm nay	36.000.000.000		28.754.235		14.580.149.036		6.516.763.118		57.125.666.389	
Lãi trong năm	-		-		-		4.605.495.096		4.605.495.096	
Phân phối lợi nhuận (i)	-		-		-		(4.820.000.000)		(4.820.000.000)	
Số dư cuối năm nay	36.000.000.000		28.754.235		14.580.149.036		6.302.258.214		56.911.161.485	

**Ghi chú:**

(i) Thực hiện phân phối lợi nhuận theo theo Nghị quyết số 05/NQ-DHCD-VTVASE ngày 28/5/2019 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. Cụ thể như sau:

	Năm nay
	VND
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	500.000.000
Chi trả cổ tức cho cổ đông	4.320.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.820.000.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 ngày 30 tháng 01 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 36.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Số cuối năm			Số đầu năm		
	SL cổ phiếu	VND	%	SL cổ phiếu	VND	%
Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	1.272.600	12.726.000.000	35,35%	1.272.600	12.726.000.000	35,35%
Vốn góp của các đối tượng khác	2.327.400	23.274.000.000	64,65%	2.327.400	23.274.000.000	64,65%
<b>Cộng</b>	<b>3.600.000</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>3.600.000</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	36.000.000.000	36.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	36.000.000.000	36.000.000.000
Cổ tức đã chia	4.320.000.000	4.320.000.000

**d) Cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.600.000	3.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.600.000	3.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.600.000	3.600.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

**21. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- USD	555,46	589,94
- EUR	223,84	235,42

**22. DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ tư vấn, khảo sát, thiết kế	107.952.630.746	112.397.613.325
Doanh thu vật tư, xây lắp, phân tích mẫu nước	1.984.044.723	12.715.467.429
Doanh thu kinh doanh nước sạch	1.121.625.200	727.963.700
<b>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>111.058.300.669</b>	<b>125.841.044.454</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ tư vấn, khảo sát, thiết kế	94.498.492.728	98.472.565.091
Giá vốn vật tư, xây lắp và phân tích mẫu nước	1.873.724.095	12.080.190.773
Giá vốn kinh doanh nước sạch	1.155.550.113	895.890.001
<b>Cộng</b>	<b>97.527.766.936</b>	<b>111.448.645.865</b>

**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	587.991.132	416.866.610
Cổ tức, lợi nhuận được chia	496.135.800	579.649.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	80.784.700	25.005.783
<b>Cộng</b>	<b>1.164.911.632</b>	<b>1.021.521.393</b>

**25. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá	13.615.903	20.995.990
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	89.419	105.157
<b>Cộng</b>	<b>13.705.322</b>	<b>21.101.147</b>

**26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	4.453.354.700	4.346.254.200
Chi phí đồ dùng văn phòng	116.986.601	230.848.720
Chi phí khấu hao TSCĐ	459.835.354	462.282.912
Thuế, phí và lệ phí	101.963.565	168.203.447
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.930.837.517	2.792.315.863
Dự phòng phải thu khó đòi	192.408.094	170.712.618
Chi phí bằng tiền khác	1.821.481.581	1.944.787.051
<b>Cộng</b>	<b>10.076.867.412</b>	<b>10.115.404.811</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	395.081.900	896.840.780
Chi phí nhân công	47.845.237.044	45.252.731.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.264.122.230	1.196.934.086
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.354.278.250	6.494.431.517
Chi phí khác bằng tiền	49.868.272.052	62.286.661.996
<b>Cộng</b>	<b>106.726.991.476</b>	<b>116.127.599.889</b>

**28. THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu cho thuê căn hộ, văn phòng, thang máy...	849.779.794	643.766.727
Thu nhập khác	1.103	3.513.548
<b>Cộng</b>	<b>849.780.897</b>	<b>647.280.275</b>

**29. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tiền phạt thuế	13.517	190.073.810
Phí môi giới bất động sản cho thuê	157.229.500	-
<b>Cộng</b>	<b>157.243.017</b>	<b>190.073.810</b>

**30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	5.297.410.511	5.734.620.489
Điều chỉnh cho các khoản:	(355.157.547)	(145.744.000)
<b>Các khoản điều chỉnh tăng</b>	<b>265.172.224</b>	<b>433.905.000</b>
- Thù lao HĐQT không tham gia điều hành	72.000.000	72.000.000
- Tiền phạt, truy thu thuế	-	190.073.810
- Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	674.711	1.013.149
- Các khoản dự phòng	192.497.513	170.817.775
- Chi phí không được trừ khác	-	266
<b>Các khoản điều chỉnh giảm</b>	<b>(620.329.771)</b>	<b>(579.649.000)</b>
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(496.135.800)	(579.649.000)
- Lãi dự thu	(123.180.822)	-
- Lỗi chênh lệch tỷ giá năm trước	(1.013.149)	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>4.942.252.964</b>	<b>5.588.876.489</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế miễn giảm (i)	296.535.178	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>691.915.415</b>	<b>1.117.775.298</b>

**Ghi chú:**

- (i) Căn cứ vào Nghị quyết số 116/2020/QH14 về giảm thuế TNDN năm 2020, doanh nghiệp có doanh thu không quá 200 tỷ đồng nên được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020.

Trong năm, Công ty đã xác định các khoản chi phí không hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	4.605.495.096	4.616.845.191
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(500.000.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.605.495.096	4.116.845.191
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu	3.600.000	3.600.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.279,30</b>	<b>1.143,57</b>
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại do trong năm 2020, Đại hội đồng cổ đông có quyết định trích quỹ khen thưởng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2019 với số tiền 500.000.000 VND.

**32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**Hệ số đòn bẩy tài chính**

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(11.397.082.978)	(11.158.487.778)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	56.911.161.485	57.125.666.389
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, và công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.397.082.978	11.158.487.778
Phải thu khách hàng và phải thu khác	29.235.498.505	22.994.771.851
<b>Tổng cộng</b>	<b>40.632.581.483</b>	<b>34.153.259.629</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	15.806.186.285	16.336.460.732
Chi phí phải trả	132.928.000	660.617.727
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.939.114.285</b>	<b>16.997.078.459</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### 32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày lập báo cáo này do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### Rủi ro thị trường

##### Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

##### Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý bằng cách duy trì mức phù hợp giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phát sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phát sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.397.082.978	-	11.397.082.978
Phải thu khách hàng và phải thu khác	29.235.498.505	-	29.235.498.505
<b>Tổng cộng</b>	<b>40.632.581.483</b>	<b>-</b>	<b>40.632.581.483</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	15.170.068.785	636.117.500	15.806.186.285
Chi phí phải trả	132.928.000	-	132.928.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.302.996.785</b>	<b>636.117.500</b>	<b>15.939.114.285</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>25.329.584.698</b>	<b>(636.117.500)</b>	<b>24.693.467.198</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.158.487.778	-	11.158.487.778
Phải thu khách hàng và phải thu khác	22.994.771.851	-	22.994.771.851
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.153.259.629</b>	<b>-</b>	<b>34.153.259.629</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	16.336.460.732	-	16.336.460.732
Chi phí phải trả	660.617.727	-	660.617.727
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.997.078.459</b>	<b>-</b>	<b>16.997.078.459</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>17.156.181.170</b>	<b>-</b>	<b>17.156.181.170</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:*

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Nước, Môi trường và HKT Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư, Công nghệ MT và HKT Lạc Việt	Công ty liên kết
Thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	Lãnh đạo chủ chốt

*Ngoài các số dư đã được trình bày tại Thuyết minh số 6; 7 và số 17, Công ty còn có các giao dịch chủ yếu trong năm với các bên liên quan như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<b>Mua hàng</b>		
Công ty CP Nước, Môi trường và HKT Sài Gòn	1.388.052.578	2.319.957.000
Công ty CP Đầu tư, Công nghệ MT và HKT Lạc Việt	2.073.230.745	1.546.494.140
<b>Bán hàng</b>		
Công ty CP Đầu tư, Công nghệ MT và HKT Lạc Việt	143.987.726	107.144.015
Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông	-	141.424.307
Công ty Cổ phần Nước, Môi trường và HKT Sài Gòn	40.909.091	-
<b>Nhận cổ tức được chia</b>		
Công ty CP Nước, Môi trường và HKT Sài Gòn	241.254.000	278.370.000
Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông	180.161.800	207.879.000
Công ty CP Đầu tư, Công nghệ MT và HKT Lạc Việt	74.720.000	93.400.000



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

*Thu nhập của của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:*

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1.685.448.000	1.720.003.000
<b>Cộng</b>	<b>1.685.448.000</b>	<b>1.720.003.000</b>

**34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ**

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 676.463.737 VND là số tiền dùng chi mua sắm tài sản phát sinh trong năm nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

**35. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu được trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu đã được trình bày lại, cụ thể:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã trình bày năm trước	Số trình bày lại	Chênh lệch	Ghi chú
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	1.282,46	1.143,57	138,89	(i)

Ghi chú:

- (i) Điều chỉnh Lãi cơ bản trên cổ phiếu do trong năm 2020, Đại hội đồng cổ đông có quyết định trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ Lợi nhuận sau thuế của năm 2019.



Lê Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2021

Ngô Lan Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo  
Người lập biểu



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
*V/v Thông qua tiền lương, thù lao và chi phí khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020*

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (sửa đổi, bổ sung lần thứ chín);
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHCD-VIWASE ngày 14/04/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam,

Thù lao và chi phí của HĐQT, Ban kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua, cụ thể: thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; mức lương và thù lao của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; chi phí của Ban kiểm soát không quá 0,2%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 là cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2020 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		43.385.565.997	
2	Lương và chi phí của Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Thanh Hải	01	413.382.668	0,95 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT:			
	- Ông Lê Văn Tuấn	01	24.000.000	0,06 %
	- Ông Nguyễn Như Hà	01	24.000.000	0,06 %
	- Ông Nguyễn Bá Minh	01	24.000.000	0,06 %
	- Ông Đoàn Nam Anh	01	24.000.000	0,06 %
	- Ông Phùng Ngọc Quang	01	24.000.000	0,06 %
	- Ông Nguyễn Thành Tài	01	24.000.000	0,06 %
	Phụ tổng (3)		144.000.000	0,33 %

4.	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của HĐQT		557.382.668	
----	---	--	-------------	--

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2020 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty			
2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Bà Đỗ Thị Thúy Nga- Trưởng ban	01	24,000,000	0.06%
	- Bà Vũ Thị Hậu - Thành viên	01	12,000,000	0.03%
	- Ông Nguyễn Nhật Việt - Thành viên	01	12,000,000	0.03%
3	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của BKS		48,000,000	0.11%

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2021 là: thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thông qua. Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Nguyễn Thanh Hải**